TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HSST
Ngày: 23-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tưởng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - sinh năm 1983; nơi sinh: huyện K, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 1, xã Y, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ tên là Vì Thị Ó (đã ly thân); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: (1) bản án số 40/HSST ngày 31/8/2018 Toà án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; (2) bản án số 16/HSST ngày 02/02/2021 Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 280 ngày 22/12/2020 Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: bản án số 26/HSST ngày 01/9/2011 Toà án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/09/2021 đến ngày 01/10/2021 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. (có mặt).

- **Bị hại:** ông Vũ Đình H - sinh năm 1958; nơi cư trú: xóm Tr, xã Y, huyện Y, tỉnh N (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Bùi Văn B - sinh năm 1981; nơi cư trú: xóm 2A, xã L, huyện K, tỉnh N (vắng mặt).

+ Ông Phạm Quốc H - sinh năm 1956; nơi cư trú: xóm 9, xã N, huyện K, tỉnh N (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị B - sinh năm 1962; nơi cư trú: xóm 9, xã N, huyện K, tỉnh N (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Trần Văn H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, trú tại: xóm 1, xã Y, huyện K, tỉnh N có quen biết ông Vũ Đình H, sinh năm 1958 trú tại: xóm Tr, xã Y, huyện Y, tỉnh N Q biết ông H đang làm xây dựng tại trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ có địa chỉ tại tổ 18, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hàng ngày ông H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, mầu đen trắng biển kiểm soát 18D1-392.52 đi làm và dựng trong lán xe của nhà trường, chìa khoá ông H thường để trong ba lô để đồ cá nhân, ở gầm cầu thang của giảng đường nhà C. Q nẩy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông Hằng để lấy tiền tiêu sài.

Sáng ngày 24/9/2021 Nguyễn Văn Q thuê xe taxi từ xã Y, huyện K đến trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ mục đích trộm cắp chiếc xe của ông H. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến cổng trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ, Q xuống xe, mặc áo mưa chùm mầu xanh, đeo khẩu trang nhìn vào phòng bảo vệ không thấy ai, Q đi qua cổng, đến khu vực gầm cầu thang, khu giảng đường nhà C nơi ông H thường để ba lô đựng đồ cá nhân. Q thấy cửa sắt của gầm cầu thang khoá, nhìn qua cửa sắt thấy chiếc ba lô bằng vải, mầu đen của ông H để ở trên bàn, gần cửa chớp (loại cửa bê tông hình chữ nhật được làm bằng bốn thanh bê tông nằm ngang, trực tiếp gắn vào tường, mỗi thanh cách nhau 15cm) đối diện với cửa sắt gầm cầu thang, Q đi ra phía sau cửa chớp, luồn tay qua khe cửa chớp lấy chìa khoá trong ba lô của ông H. Sau khi lấy được chìa khoá xe mô tô Q đi ra lán xe thấy xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 của ông H dựng ở cuối lán, ở giá để đồ có chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu ASIA mầu xám, loại mũ nửa đầu có kính, Q dùng chìa khoá vừa lấy trong ba lô đựng đồ của ông H tra vào khoá điện, vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khoá, sau khi mở được khoá điện, Q đi bộ ra phía cổng quan sát thấy phòng bảo vệ và xung quanh không có người, nên Q quay lại vị trí xe mô tô của ông H lấy chiếc mũ bảo hiểm đội lên đầu rồi điều khiển xe

đi về huyện K, tỉnh N. Trên đường đi Q dựng xe ở ven đường cởi áo mưa và mũ bảo hiểm vứt ở ven đường, sau đó Q mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên ông Vũ Đình H. Q lấy giấy chứng nhận đăng ký xe cất vào người còn giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân Q vứt ở bên đường, sau đó Q tiếp tục điều khiển xe đi huyện K, vào nhà bạn là anh Bùi Văn B, sinh năm 1981 trú tại: xóm 2A, xã L, huyện K, tỉnh N rủ anh Binh đi chơi, anh B đồng ý. Q điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được của ông H chở anh B, trên đường đi Q nói: "đang cần tiền muốn cầm đồ chiếc xe mô tô đang đi để lấy tiền" và rủ B cùng đi cầm. Nghe Q nói B tưởng xe mô tô của Q, nên đồng ý. Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô chở anh B đến nhà ông Phạm Quốc H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị B, sinh năm 1962 ở xóm 9, xã N, huyện K, tỉnh N làm nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ, gặp ông H và bà B, Q nói: "có chiếc xe mô tô của mình muốn cầm lấy tiền" ông H tin tưởng vì thấy xe có giấy đăng ký hợp lệ và có giấy chứng minh dân dân của anh B là người đi cùng với Q nên đồng ý cho Q cầm chiếc xe lấy 5.000.000đ. Sau khi thoả thuận xong ông H nhận xe, chìa khoá, đăng ký xe và chứng minh nhân dân của anh B rồi lấy tờ giấy A4 mẫu hợp đồng cầm đồ ra làm hợp đồng, sau đó đưa cho Q số tiền 5.000.000đ. sau khi nhận tiền Q và B ra về, Q tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 25/9/2021 Q biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh được nên đã đến Công an thành phố Tam Điệp đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp thu giữ tại nhà ông Phạm Quốc H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 và chìa khoá xe; 01 đăng ký xe mô tô mang tên ông Vũ Đình H; 01 hợp đồng cầm đồ lập ngày 24/9/2021 và 01 chứng minh nhân dân mang tên anh Bùi Văn B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 29/9/2021 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, mầu sơn đen trắng biển kiểm soát 18D1-392.25, xe đã qua sử dụng mua mới năm 2016 giá trị còn lại là 12.105.000đ và kết luận định giá tài sản số 24 ngày 09/11/2021 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu ASIA mầu xám loại mũ nửa đầu, có kính, đã qua sử dụng, mua mới năm 2019 giá trị còn lại là 67.500đ.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/9/2021.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên toà về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội, ngày 25/9/2021 bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và đã tác động anh B trả lại số tiền 5.000.000đ cho gia đình ông Phạm Quốc H.

Bị hại trong vụ án ông Vũ Đình H trình bày: bị cáo Q là người quen biết vì có thời gian bị cáo Q làm cùng xây dựng với ông H tại trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ có địa chỉ tổ 18, phường Bắc Sơn, thành phố tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Nên biết ông H có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 làm phương tiện đi lại và thường để ở lán xe của nhà trường, chìa khoá xe bỏ trong ba lô đựng đồ cá nhân để ở gầm cầu thang ở giảng đường C của nhà trường, nên Q đã lén lút lấy trộm chiếc xe của ông H, cùng giấy tờ xe, giấy phép lái xe mô tô và giấy chứng minh nhân dân đều mang tên ông Vũ Đình ông H để trong cốp xe và mũ bảo hiểm của ông H để ở giá để đồ. Ông H đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52, 01 chìa khoá xe và 01 giấy đăng ký xe, còn giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu ASIA mầu xám loại mũ nửa đầu có kính, trên đường đi, bị cáo Q đã vứt ở dọc đường không truy tìm được, ông H xác định thiệt hại tài sản không lớn, tự khắc phục được, nên không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: vợ chồng ông Phạm Quốc H và bà Trần Thị B; anh Bùi Văn B trình bày: ngày 24/9/2021 bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 chở anh B đến nhà vợ chồng ông H làm nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 lấy 5.000.000đ, khi cầm cố chiếc xe vợ chồng ông H, kiểm tra có giấy đăng ký xe yêu cầu bị cáo Q đưa chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, bị cáo Q không có, nên anh B đã đưa chứng minh nhân dân của anh B cho vợ chồng ông H, vợ chồng ông H đồng ý cầm chiếc xe mô tô trong thời hạn 10 ngày và đưa cho bị cáo Q 5.000.000đ, hết thời hạn 10 ngày bị cáo Q phải trả cho vợ chồng ông H 5.000.000đ tiền gốc và 50.000đ tiền lãi. Ngày 15/12/2021 anh B tự nguyện mang 5.000.000đ đến trả cho vợ chồng ông H, vợ chồng ông H, bà B đã nhận đủ tiền không có đề nghị gì, anh B cũng không đề nghị gì về số tiền 5.000.000đ đã trả cho vợ chồng ông H.

Người làm chứng ông Trần văn H khai báo: Ông H làm bảo vệ trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ, ngày 24/9/2021 kẻ gian đã vào lán để xe của nhà trường trộm cắp chiếc xe mô tô mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 của ông Vũ Đình H là công nhân đang thi công xây dựng trong trường, thời điểm kẻ gian lấy trộm chiếc xe mô tô ông H không có trong phòng bảo vệ, theo sự phân công của nhà trường ông đang theo dõi cả việc thi công của công nhân, nên sáng ngày 25/9/2021 ông H mới biết việc kẻ gian lấy trộm xe mô tô của ông Vũ Đình H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã được thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 24/9/2021 bị cáo Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 và chiếc mũ bảo hiểm, để ở lán xe trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ có địa chỉ ở tổ 18, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình của ông Vũ Đình H, sinh năm 1958, trú tại: xóm Tr, xã Y, huyện Y, tỉnh N đang làm xây dựng nhà trường. Theo Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: giá trị còn lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 là 12.105.000đ; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu ASIA mầu xám, loại mũ nửa đầu giá trị còn lại 67.500đ. tổng giá trị tài sản bị cáo Q chiếm đoạt là **12.172.500đ.**

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Tháng 8/2018 bị cáo Q đã bị kết án về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tháng 2/2021 bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" đều chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về tội: "Trộm cắp tài sản" như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

. . .

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) . . .

g) Tái phạm nguy hiểm.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an thành phố Tam Điệp đầu thú, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình và đã tác động anh Bùi Văn B trả 5.000.000đ cho gia đình ông Phạm Quốc H, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Q là người có nhân thân rất xấu đã bị đưa ra xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội: "Trộm cắp tài sản và có 01 tiền sự xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Q chưa chấp hành nộp phạt

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo Q là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho bản thân và cho xã hội đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền phục vụ tiêu sài cá nhân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

[6] Đối với vợ chồng ông Phạm Quốc H và bà Trần Thị B là người đã cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 của bị cáo Q, nhưng không biết là tài sản do bị cáo Q phạm tội mà có, nên không vi phạm pháp luật. Đối với anh Bùi Văn B là người đi cùng và cho bị cáo Q mượn chứng minh nhân dân để cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52 không biết chiếc xe mô tô đó do bị cáo Q trộm cắp mà có, nên không vi phạm pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp thu giữ 01 đoạn video từ dữ liệu camera an ninh lắp đặt tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ ghi nhận diễn biến hình ảnh xảy ra ngày 24/9/2021 vào 01 USB nhãn hiệu Kingston mầu bạc, sau đó tiến hành niêm phong gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ, đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Q, nên lưu trong hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52, chìa khoá xe và 01 đăng ký xe mô tô mang tên ông Vũ Đình H, và 01 chứng minh nhân dân mang tên anh Bùi Văn B Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe mô tô, chìa khoá xe, đăng ký xe và chứng minh nhân dân cho ông Vũ Đình H và trả cho anh B 01 chứng minh nhân dân là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Đình H đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-392.52, chìa khoá xe và 01 đăng ký xe mô tô mang tên ông Vũ Đình H, đối với 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu ASIA mầu xám, loại mũ nửa đầu, có kính; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân, ông H xác định thiệt hại

không lớn, tự khắc phục nên không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường. Anh Bùi Văn B đã tự nguyện trả 5.00.000đ cho vợ chồng ông H thay cho bị cáo Q, không đề nghị Toà giải quyết vì đây là vấn đề cá nhân giữa anh B và bị cáo Q, vợ chồng ông Phạm Quốc H và bà Trần Thị B đã nhận đủ số tiền 5.000.000đ không đề nghị bị cáo Q phải trả 50.000đ tiền lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản. Vì vậy về trách nhiệm dân sự trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn Q thuộc hộ cận nghèo được UBND xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/9/2021.

2. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP